

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 127 /2019/QĐ-TGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 19/08/2019)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu FTM, cổ phiếu KHP (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 19/08/2019.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 19/08/2019 bao gồm 407 mã chứng khoán (trong đó 276 mã chứng khoán sàn HSX và 131 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 126/2019/QĐ-TGĐ ngày 16 tháng 08 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhân:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 19/08/2019

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	ART
4	ADS	4	BCC
5	AMD	5	BPC
6	ANV	6	BTS
7	APC	7	BVS
8	APG	8	C69
9	ASM	9	CAP
10	ASP	10	CEO
11	AST	11	CIA
12	BBC	12	CPC
13	BCE	13	DAD
14	BFC	14	DAE
15	BIC	15	DBT
16	BID	16	DGC
17	BMC	17	DHP
18	BMI	18	DHT
19	BMP	19	DNP
20	BRC	20	DP3
21	BSI	21	DS3
22	BTP	22	DTD
23	BTT	23	DXP
24	BVH	24	EBS
25	BWE	25	EID
26	C32	26	GMX
27	C47	27	HAT
28	CAV	28	HCC
29	CDC	29	HDA
30	CEE	30	HHC
31	CHP	31	HHG
32	CII	32	HHP
33	CLC	33	HJS
34	CLL	34	HLC
35	CMG	35	HLD
36	CNG	36	HMH
37	COM	37	HOM
38	CRC	38	HTC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
39	CSM	39	HUT
40	CSV	40	HVT
41	CTD	41	ICG
42	CTG	42	IDV
43	CTI	43	INN
44	CTS	44	ITQ
45	CVT	45	KLF
46	D2D	46	KVC
47	DAH	47	L14
48	DBC	48	L61
49	DBD	49	LAS
50	DCL	50	LHC
51	DCM	51	LIG
52	DGW	52	MAC
53	DHA	53	MAS
54	DHC	54	MBS
55	DHG	55	MCC
56	DHM	56	NAG
57	DIC	57	NBC
58	DIG	58	NDN
59	DLG	59	NDX
60	DMC	60	NET
61	DPG	61	NHA
62	DPM	62	NTP
63	DPR	63	NVB
64	DRC	64	ONE
65	DRH	65	PBP
66	DRL	66	PCE
67	DSN	67	PCT
68	DTA	68	PDB
69	DVP	69	PGS
70	DXG	70	PLC
71	EIB	71	PMC
72	ELC	72	PMP
73	EVE	73	PMS
74	EVG	74	PPS
75	FCM	75	PSD
76	FCN	76	PSE

P.1
C
C
H
S
H
AN K

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
77	FIT	77	PTI
78	FLC	78	PVB
79	FMC	79	PVC
80	FPT	80	PVG
81	FRT	81	PVI
82	FTS	82	PVS
83	GAS	83	QHD
84	GDT	84	QTC
85	GEX	85	RCL
86	GMC	86	S55
87	GMD	87	S99
88	GSP	88	SD4
89	GTN	89	SD5
90	HAH	90	SD6
91	HAP	91	SD9
92	HAR	92	SDT
93	HAX	93	SEB
94	HBC	94	SED
95	HCD	95	SFN
96	HCM	96	SGC
97	HDB	97	SHB
98	HDC	98	SHN
99	HDG	99	SJE
100	HHS	100	SLS
101	HII	101	TA9
102	HPG	102	TC6
103	HPX	103	TDN
104	HQC	104	TDT
105	HSG	105	THT
106	HSL	106	TIG
107	HT1	107	TKC
108	HTI	108	TNG
109	HTL	109	TPP
110	HTV	110	TTC
111	HU3	111	TTH
112	HVH	112	TTT
113	IBC	113	TVC
114	IDI	114	V12
115	IJC	115	VC2
116	IMP	116	VC3
117	ITA	117	VC7
118	ITC	118	VCC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
119	ITD	119	VCG
120	KBC	120	VCS
121	KDC	121	VGS
122	KDH	122	VIT
123	KMR	123	VIX
124	KSB	124	VKC
125	L10	125	VMC
126	LBM	126	VNC
127	LCG	127	VNF
128	LDG	128	VNR
129	LGC	129	VNT
130	LGL	130	VTV
131	LHG	131	WCS
132	LIX		
133	LM8		
134	LMH		
135	MBB		
136	MCP		
137	MDG		
138	MHC		
139	MSH		
140	MSN		
141	MWG		
142	NAF		
143	NBB		
144	NCT		
145	NKG		
146	NLG		
147	NNC		
148	NSC		
149	NT2		
150	NTL		
151	NVL		
152	OPC		
153	PAC		
154	PAN		
155	PC1		
156	PDN		
157	PDR		
158	PET		
159	PGC		
160	PGD		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
161	PGI		
162	PHC		
163	PHR		
164	PJT		
165	PLP		
166	PLX		
167	PME		
168	PNJ		
169	POM		
170	POW		
171	PPC		
172	PTB		
173	PVD		
174	PVT		
175	QBS		
176	RAL		
177	RDP		
178	REE		
179	ROS		
180	S4A		
181	SAB		
182	SAM		
183	SBA		
184	SBT		
185	SC5		
186	SCD		
187	SCR		
188	SCS		
189	SFC		
190	SFG		
191	SFI		
192	SHA		
193	SHI		
194	SHP		
195	SII		
196	SJD		
197	SJF		
198	SJS		
199	SKG		
200	SMB		
201	SMC		
202	SPM		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
203	SRC		
204	SRF		
205	SSC		
206	SSI		
207	ST8		
208	STB		
209	STG		
210	STK		
211	SVC		
212	SVI		
213	SZL		
214	TAC		
215	TBC		
216	TCB		
217	TCD		
218	TCH		
219	TCL		
220	TCM		
221	TCO		
222	TCT		
223	TDC		
224	TDG		
225	TDH		
226	TDM		
227	TDW		
228	TEG		
229	THG		
230	THI		
231	TIP		
232	TLD		
233	TLH		
234	TMP		
235	TMS		
236	TMT		
237	TNA		
238	TNC		
239	TNI		
240	TPB		
241	TPC		
242	TRA		
243	TRC		
244	TTB		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
245	TV2		
246	TVS		
247	TVT		
248	TYA		
249	UIC		
250	VAF		
251	VCB		
252	VCi		
253	VDP		
254	VDS		
255	VFG		
256	VGC		
257	VHC		
258	VHM		
259	VIC		
260	VIP		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
261	VJC		
262	VMD		
263	VND		
264	VNE		
265	VNM		
266	VNS		
267	VPB		
268	VPH		
269	VPI		
270	VPS		
271	VRC		
272	VRE		
273	VSC		
274	VSI		
275	VTO		
276	YBM		

